

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày: 21/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Bảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Văn Hòa**.

2. Ông **Lê Đức Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Báu** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: N Đ K, sinh năm 1998, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông N B, sinh năm: 1965 và bà P T P, sinh năm: 1970; vợ T X, sinh năm: 1998, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

2. Bị cáo: N T T, sinh năm 1997, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông N N (Đã chết) và bà T T H, sinh năm: 1963; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

Bị hại:

1. Ông N C, sinh năm: 1971 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: số 76/3, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà T T Đ N, sinh năm 1978 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh L P N, sinh năm: 2000 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông N B, sinh năm: 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: số 73/4, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông N M H, sinh năm: 1989 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Bà T T H, sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên N Đ K rủ N T T đột nhập vào nhà ông N C là chủ ruột của Khoa để trộm cắp tài sản. Khoảng 8 giờ ngày 16/4/2019, K và T đi bộ đến nhà ông Chính thì phát hiện cửa nhà khóa và không có người trông coi. Lúc này T đứng bên ngoài cảnh giới, còn K trèo hàng rào vào trong sân rồi đi ra phía sau nhà thấy 01 tua vít cán bằng nhựa mà trắng xanh, bằng kim loại đầu đẹp dài khoảng 18cm của gia đình ông C để ở gần đó, nên K lấy và dùng tua vít cạy bung tấm tôn gần vị trí khóa chốt cửa bên trong mở chốt khóa vào trong nhà. K đi từ sau nhà đi lên đến phòng ngủ thứ nhất thấy có 01 ví da màu nâu để bên trong tủ quần áo nên K lấy trộm, rồi đi tiếp đến phòng ngủ thứ hai lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V7 màu bạc để trên tủ quần áo bằng nhựa và 01 con heo đất màu vàng để trên bàn học. Trong khi lấy trộm con heo đất thì bị rơi xuống nền nhà bẻ một góc, Khoa thấy tiền và lấy đếm được 300.000 đồng rồi đi ra đến lô cao su thuộc ấp 1, xã X, huyện C. Riêng Tuấn, lúc Khoa vào trong nhà ông C trộm cắp tài sản thì T đứng ngoài, sau đó T đi đến gốc cây có bóng mát ngồi chơi, khi K lấy trộm tài sản đi ra thì T không biết.

Sau khi lấy trộm được tài sản, K đi đến lô cao su định gọi điện thoại cho T đến, lúc này có L P N gọi điện thoại rủ Khoa đi uống cà phê, Khoa nói Nam đến chờ K. N chạy xe mô tô đến điểm hẹn gặp K rồi chờ K đi. Trên đường đi K nói với N là K mới bán nick game được nhiều tiền và nhờ N chở đến nhà nghỉ 52 thuộc ấp S, xã

L, huyện C đồng thời gọi điện thoại cho T đến nhà nghỉ. Tại đây, K mượn xe mô tô của N nói là đi rút tiền thì N đồng ý. K điều khiển xe mô tô chạy ra ngoài nhà nghỉ rồi dừng xe lại, kiểm tra ví da vừa trộm được thấy bên trong có 22.000.000 đồng, K lấy tiền còn ví da vứt lại trông lơ cao su tại ấp S, xã L, huyện C, sau đó quay lại nhà nghỉ đưa tiền cho N và T cùng đếm rồi rủ N và T đi Vũng Tàu chơi và tiêu hết 7.400.000 đồng. Khoảng 17 giờ cùng ngày cả 3 quay về lại xã L, huyện C, tại đây K nói N chở K đi sửa điện thoại vừa mua, N đồng ý và chở K, T đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động của ông N M H để sửa và ông Hậu hẹn hôm sau đến lấy nên K để điện thoại lại rồi cả ba đi về. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 17/4/2019, K và T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ bắt giữ, thu giữ trên người K số tiền 14.900.000 đồng.

Tại bản kết luận số 20/KL-HĐĐG ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V7 màu bạc tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 5.520.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 28/6/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo N Đ K và bị cáo N T T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại công văn số 451/CV-VKSCM ngày 11/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ về việc hoàn trả hồ sơ vụ án N Đ K cùng đồng phạm. Căn cứ bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 524/KL-VPYTW ngày 27/9/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên hòa kết luận N Đ K như sau: Tại thời điểm gây án và hiện nay đương sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, trên cơ sở điều tra bổ sung xét thấy, tại thời điểm gây án N Đ K có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Khoa mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù; Bị cáo Tuấn mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo K: Bị cáo biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về chăm lo cho gia đình, vợ con.

Bị cáo T: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo N Đ K, N T T khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 8 giờ ngày 16/4/2019, bị cáo K và T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt của người bị hại số tiền 22.300.000 đồng và một điện thoại di động hiệu VIVO V7 màu xám được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ, xác định giá trị tại thời điểm trộm cắp 5.520.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 27.820.000 đồng. Đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo N Đ K và N T T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm Sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trên cơ sở điều tra bổ sung, kết luận giám định pháp y tâm thần số 524/KL-VPYTW ngày 27/9/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên hòa, xác định tại thời điểm gây án và hiện nay bị cáo N Đ K có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, chỉ vì muốn có tiền tiêu sài, nên các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 27.820.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Cần xử các bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Bị cáo K, T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại đầy đủ, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, ngoài ra bị cáo Khoa là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này bị cáo K là người đề xuất và cùng với bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, do đó mức án của bị cáo K phải cao hơn so với bị cáo T. Tuy nhiên, xét bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo T, bị cáo K hiện nay

có con nhỏ cần sự chăm sóc của bị cáo, thời gian các bị cáo bị tạm giam cũng đủ để rèn dũa, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, không cần thiết phải tiếp tục giam các bị cáo, mà tạo điều kiện để các bị cáo trở về với đời sống xã hội, chăm lo cho gia đình.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 điện thoại VIVO V7 đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự nên không xem xét.

[5] Đối với L P N, không biết hành vi trộm cắp của bị cáo K, T. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ không xử lý hình sự đối với những người trên là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo N Đ K, bị cáo N T T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt:

Bị cáo **N Đ K** 07 tháng 09 ngày tù, Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2019.

Bị cáo **N T T** 07 tháng 09 ngày tù, Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2019.

Đến ngày xét xử sơ thẩm các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, trả tự do cho các bị cáo, nếu các bị cáo không bị giam, giữ về tội khác.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo K và bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoài Bảo

